

Bản án số: 37/2022/HS-PT

Ngày 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLPT-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo Đỗ Văn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn C, sinh năm 1988, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc K, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Châu Thị L, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 18/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” và đã được xóa án tích theo quy định; hiện tại ngoại – Có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 05, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới

tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và con bà Võ Thị Q, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 17/01/2022, hiện tại ngoại – Có mặt.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và con bà Lê Thị M, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1993 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 17/01/2022, hiện tại ngoại – Có mặt.

4. Hoàng Văn Q, sinh năm 1986, tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh X (đã chết) và con bà Ngô Thị L, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 17/01/2022 hiện tại ngoại – Có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn V đến nhà Nguyễn Văn S tại Thôn 02, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Đ, V, S rủ nhau đánh bài liêng tổ được thua bằng tiền nên lấy một bộ bài tú lơ khơ ở nhà S để đánh bạc. Trước khi chơi, cả nhóm quy ước hình thức đánh như sau: Người cầm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia theo chiều ngược kim đồng hồ, chia lần lượt cho tất cả các bạc đến khi mỗi người đủ 03 lá bài thì dừng lại. Theo thứ tự tổ bài bắt đầu từ người liền kề bên phải với người chia bài đến người cuối cùng là người chia bài. Trong

mỗi ván bài, mỗi con bạc đặt cược số tiền là 20.000 đồng (tỷ) và tổ từ 40.000 đồng đến 200.000 đồng, không giới hạn số lần tổ trong một ván bài. Ai không tham gia tổ thì sẽ mất tiền tỷ bỏ ra, những người còn lại sẽ tổ đến khi nào dừng tổ. Nếu chỉ còn lại một người tổ thì người đó sẽ ăn hết tiền tỷ và tiền tổ của những người chơi còn lại. Nếu có hai người trở lên cân bài (bỏ ra số tiền tổ bằng với người tổ trước đó chứ không tổ thêm) thì sẽ tính cao thấp trong ba lá bài của mình. Thứ tự được tính như sau: cao nhất là sấp (ba cây bài giống nhau), thứ hai đến liêng (ba con liên tiếp nhau), thứ ba là tiên (ba con bài có hình người nhưng không phải sấp, liêng), cuối cùng là tính điểm, cao nhất là 09 điểm. Nếu điểm số bằng nhau thì tính theo lá bài có chất cao nhất theo thứ tự là cơ, rô, chuồn, bích. Nếu ai thắng sẽ ăn hết tiền đặt cược (tỷ) cộng thêm tiền tổ hoặc cân trong ván bài. Sau khi quy ước xong thì các con bạc bắt đầu tham gia đánh bạc. Lát sau có thêm Đỗ Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. Chơi được khoảng 04 ván thì S nghỉ. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, có Hoàng Văn Q đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó Q nghỉ đi hái trái cây thì S vào tiếp tục tham gia đánh bạc. Đánh được khoảng 03 ván thì S nghỉ đi làm, Q quay lại đánh bạc cùng với C, V, Đ. Đến 10 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.880.000 đồng, 156 lá bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa. Thu giữ trong hộc bàn cách vị trí Q ngồi 50cm số tiền 3.000.000 đồng, gần bao gạo ngay sau lưng V số tiền 1.000.000 đồng và trong túi quần bên trái số tiền 50.000 đồng, trong túi áo khoác của Đ số tiền 2.360.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Hoàng Văn Q.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.460.000 đồng (Trong đó: Phạm Văn Đ sử dụng 2.500.000 đồng, Đỗ Văn C sử dụng 320.000 đồng, Nguyễn Văn V sử dụng 2.040.000 đồng, Hoàng Văn Q sử dụng 3.550.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng 50.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang do sợ bị phát hiện nên V lấy 1.000.000 đồng để ở túi quần sau bên phải ném về phía bao gạo, Q lấy số tiền 3.000.000 đồng ở túi quần bên phải sau ném vào hộc bàn cách vị trí Q ngồi 50cm để tẩu tán). Ngoài ra, quá trình đánh bạc, Q có gọi điện thoại cho anh Nguyễn Phú P nhờ chị V (em trai của anh P, chủ tiệm tạp hóa Khánh L trú cùng thôn) mang cho 02 bộ bài, 02 gói thuốc, 01 lốc bò húc vào nhà anh S. Do chị V bận nên anh P đang mang đi giúp và Q lấy 120.000 đồng của mình trả cho anh P.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 17/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 17/01/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 17/01/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24-5-2022, các bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn S giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn S.

Chấp nhận kháng cáo của Đỗ Văn C và Hoàng Văn Q, sửa bản án sơ thẩm áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18-5-2022 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã kết án các bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 8.460.000 đồng để đánh bạc trái phép, trong đó Phạm Văn Đ sử dụng 2.500.000 đồng, Đỗ Văn C sử dụng 320.000 đồng, Nguyễn Văn V sử dụng 2.040.000 đồng, Hoàng Văn Q sử dụng 3.550.000 đồng, Nguyễn Văn S sử dụng 50.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn C có cung cấp thêm tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS thì tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo C, Đ, V, Q, S đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 321 đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo. Xét thấy kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo Đỗ Văn C, Hoàng Văn Q là có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên hình phạt của các bị cáo nhưng cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước ta. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều

355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18-5-2022 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức đối với các bị cáo C, Đ, V, Q, S về phần hình phạt và áp dụng pháp luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn C, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn V, Hoàng Văn Q và Nguyễn Văn S, sửa Bản án sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 18-5-2022 của Toà án nhân dân huyện Tuy Đức về phần hình phạt và áp dụng điều luật.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.4. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn C, Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn V, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo

dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức ;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức ;
- CQTHAHS Công an huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Sơn 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn Cảnh, Hoàng Văn Quyết, Nguyễn Văn Viên, Phạm Văn Đức, Nguyễn Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Chương Lương Đức Dương

Lê Quốc Hương

